

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 13/5/2022 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVI) về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 13/5/2022 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVI) về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVI).

2. Xác định rõ các nhiệm vụ để các sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai đạt mục tiêu đề ra nhằm phát triển nguồn nhân lực tỉnh không ngừng nâng cao về chất lượng và số lượng, có cơ cấu hợp lý.

3. Tổ chức thực hiện phải gắn với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo kết quả định kỳ theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Truyền thông nâng cao nhận thức đối với công tác phát triển nguồn nhân lực

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp và xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực. Nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong việc hoạch định công tác nhân sự, chú trọng năng lực thực tế của người lao động khi tuyển dụng, giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

b) Phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí trong công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về lợi ích của việc học nghề, định hướng nghề nghiệp nhằm chọn đúng ngành nghề theo năng lực, sớm lập nghiệp và tạo ra giá trị vật chất cho xã hội.

c) Huy động sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực. Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, thực hiện tốt công tác khen thưởng, nêu gương và nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

2. Quy hoạch, định hướng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với tiềm năng, lợi thế, sự phân bố các khu công nghiệp, khu kinh tế và nhu cầu của thị trường lao động trong định hướng quy hoạch tỉnh.

b) Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau trung học cơ sở. Triển khai mô hình đào tạo 9+, rút ngắn thời gian đào tạo văn hóa, tăng thời gian đào tạo nghề nghiệp nhằm tạo ra lực lượng lao động có tay nghề tốt, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp 5 năm và hằng năm của tỉnh phù hợp xu hướng tự động hóa, số hóa đáp ứng nhu cầu lao động của tỉnh và hội nhập quốc tế.

- Phát triển đồng bộ, hợp lý hệ thống các trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đào tạo nguồn nhân lực đủ về số lượng, có chất lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo phù hợp đạt trình độ khu vực ASEAN và thế giới; hình thành đội ngũ lao động lành nghề, nâng cao năng lực cạnh tranh; phổ cập nghề cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động.

c) Quy hoạch, định hướng phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo. Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, nội dung chương trình của từng cấp, bậc học. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển nguồn nhân lực:

- Quy hoạch mạng lưới trường, lớp theo hướng thu gọn đầu mối, chuẩn hóa, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tại các trường học, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học kiểu mẫu; tăng cường hỗ trợ phát triển giáo dục đối với vùng khó khăn, dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu bảo đảm chuẩn hóa, đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo vị trí việc làm. Chú trọng đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, đảm bảo chất lượng đội ngũ đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và

yêu cầu hội nhập.

- Đẩy mạnh giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng, tăng tỷ lệ đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Chú trọng giáo dục toàn diện, giáo dục phát triển thể chất, sức khỏe, và kỹ năng sống.

- Đổi mới giáo dục hướng nghiệp theo hướng gắn liền thực tiễn, phù hợp với việc phát huy thế mạnh các lĩnh vực ngành nghề có ưu thế của tỉnh, đồng thời bảo tồn phát huy các giá trị di sản truyền thống Cố đô Huế.

d) Quan tâm phát triển giáo dục đại học, hoàn thiện Đại học Huế theo mô hình - cấu trúc Đại học Quốc gia, đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư nâng cấp các cơ sở đào tạo đại học ngoài công lập; áp dụng các phương pháp giảng dạy và giáo trình tiên tiến, nâng cao chất lượng tuyển sinh, thu hút sinh viên trong nước và quốc tế, tạo đà phát triển nguồn nhân lực, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đáp ứng nhu cầu nhân lực của các tỉnh lân cận.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực, ngành kinh tế mũi nhọn

a) Hoàn thiện bộ máy quản lý Đại học Huế phù hợp với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gồm vai trò lãnh chỉ đạo toàn diện của Đảng uỷ; vai trò quản trị và giám sát các hoạt động của Hội đồng Trường; quản lý và điều hành trực tiếp của Ban Giám đốc. Thống nhất và thực hiện bộ máy quản trị, quản lý tinh gọn từ cấp đại học đến các trường thành viên; giao quyền tự chủ đến tận các ngành học, chương trình đào tạo.

- Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ giảng viên Đại học Huế bảo đảm đủ số lượng, đạt chuẩn theo quy định và tiêu chí của Đại học Quốc gia. Xây dựng Đại học Huế thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh và khu vực. Tăng cường hợp tác quốc tế, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao tại các nước tiên tiến. Chú trọng công tác liên kết, đào tạo các chứng chỉ, bằng cấp đạt chuẩn khu vực, quốc tế, đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

- Đầu tư Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc học - Huế trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục toàn diện của cả nước, trong đó trang cấp hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng phát triển các năng khiếu trong nhà trường ngoài những năng khiếu về văn hóa như: năng khiếu âm nhạc, hội họa, thể thao nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục phát triển toàn diện học sinh. Xây dựng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương trở thành trường chất lượng cao, ươm mầm tài năng cho tỉnh.

- Triển khai Đề án "Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 và đến 2030". Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng trình độ kỹ năng nghề cho nhà giáo và tập trung ở các ngành nghề được đầu tư nghề trọng điểm và các ngành nghề mũi nhọn của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng; tổ chức bồi dưỡng, phát triển năng lực đội ngũ chuyên gia hàng đầu, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo

viên mầm non, phổ thông cốt cán, giảng viên sư phạm chủ chốt đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng tạo động lực làm việc cho cán bộ giáo viên; tích cực hỗ trợ và tạo điều kiện để giáo viên phát triển chuyên môn nghiệp vụ, tích lũy thành tích phấn đấu để đạt các danh hiệu cao quý nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú.

b) Hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đầu tư xây dựng từ 01 đến 02 trường cao đẳng chất lượng cao, nâng cao chất lượng các trường trọng điểm; phát triển đội ngũ giáo viên giáo dục nghề nghiệp có kiến thức chuyên môn cao, có kỹ năng thực tế giỏi nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phù hợp chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, khu vực ASEAN và chuẩn quốc tế đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong khu vực và trong nước.

- Tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng cho nhân lực ở các ngành, lĩnh vực, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hình thành đội ngũ lao động lành nghề, tạo sự chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội.

- Ký kết thỏa thuận hợp tác triển khai mô hình liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp giúp học sinh vừa học nghề vừa tham gia thực hành, thực tế tại cơ sở nhằm đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng thực tế đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

- Xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Thừa Thiên Huế thực hiện chức năng Trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.

- Triển khai Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025. Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường. Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tư vấn, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông

c) Hoàn thiện mạng lưới y tế, nâng cao năng lực khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho các bệnh viện chuyên khoa tạo điều kiện thuận lợi để người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

- Hoàn thiện mạng lưới y tế trên địa bàn, bao gồm các cơ sở y tế và mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình. Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện tạo điều kiện thuận lợi để người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe với chất lượng ngày càng cao.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để phát triển, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm. Nâng cao năng lực triển khai các kỹ thuật chuyên ngành để kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và trang thiết bị y tế; chủ động kiểm soát bệnh tật, phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch y tế, vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện các chương trình mục tiêu về y tế trong tình hình mới.

- Xây dựng Bệnh viện Trung ương Huế xứng tầm là trung tâm y học cao cấp, bệnh viện hạt nhân, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, có thương hiệu quốc tế.

- Xây dựng Trường Đại học Y - Dược Huế theo mô hình “Trường - Viện” cấp quốc gia và hướng đến đạt chuẩn quốc tế.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao. Trong đó, bao gồm tuyển dụng, huấn luyện, đào tạo trong nước và tăng cường phối hợp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với các trường đại học tiên tiến trên thế giới theo chuẩn quốc tế. Triển khai có hiệu quả công tác quy hoạch, tiến tới hoàn thiện tổ chức bộ máy. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt.

d) Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật, du lịch, nhất là Học viện Âm nhạc Huế, Trường Du lịch - Đại học Huế, Trường Cao đẳng Du lịch Huế... Chú trọng đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao, chuyên sâu về văn hoá, du lịch, nghệ thuật, bảo tồn di sản, thể thao. Triển khai các giải pháp phục hồi, phát triển nguồn nhân lực du lịch, gồm:

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực văn hóa; triển khai các quy định về chế độ, chính sách liên quan đến ưu tiên, đãi ngộ, bồi dưỡng cho văn nghệ sĩ; nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia về văn hóa, các chính sách, cơ chế thu hút tài năng văn hóa.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ trí thức, nhân lực về văn hóa; trong đó, quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vào công tác phát triển nguồn nhân lực văn hóa, thể thao.

- Tạo điều kiện để các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh liên kết với các trường đào tạo chuyên ngành về văn hóa tổ chức các lớp đào tạo cán bộ quản lý; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn; bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, tin học, từng bước chuẩn hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa.

- Rà soát, cơ cấu lại nguồn nhân lực du lịch đảm bảo số lượng, chất lượng phục vụ tại các doanh nghiệp du lịch; xây dựng chính sách, giải pháp cụ thể nhằm thu hút nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch về công tác đào tạo mới, đào tạo lại các kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn.

- Chú trọng hình thành đội ngũ lực lượng thuyết minh viên, hướng dẫn viên du lịch người địa phương; đào tạo các kỹ năng cần thiết cho người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng, cho hội viên của nghiệp đoàn xích lô, hiệp hội taxi, các tiêu thương,...

- Bổ sung biên chế để hoàn chỉnh bộ máy quản lý và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch cấp tỉnh, huyện.

đ) Đẩy mạnh công tác quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hướng trọng tâm vào các lĩnh vực tiềm năng, có thế mạnh của tỉnh.

- Hình thành đồng bộ đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao, tâm huyết. Trọng tâm phát triển nhân lực cho các ngành khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn, y dược, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học... tăng dần nhân lực chuyên gia đầu ngành đối với các ngành khoa học có tiềm năng lợi thế của tỉnh.

- Hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh cấp vùng và quốc gia. Đầu tư, hỗ trợ tạo điều kiện cho các nhóm nghiên cứu mạnh hoạt động có hiệu quả, có sản phẩm nghiên cứu chất lượng, có khả năng chuyển giao công nghệ và thương mại hóa, công bố trên các tạp chí uy tín của quốc tế.

- Hỗ trợ các nhà khoa học nâng cao trình độ thông qua tham gia các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu các cấp, trao đổi liên kết với nước ngoài. Hỗ trợ mở các lớp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các trường đại học, viện nghiên cứu, các trung tâm KH&CN, ứng dụng chuyển giao KH&CN.

- Chủ động phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học. Kết hợp hài hòa giữa sử dụng cán bộ khoa học tại chỗ với chuyên gia đầu ngành của Trung ương và nước ngoài.

- Hỗ trợ tổ chức mở các lớp đào tạo cử nhân, kỹ sư tài năng tại Đại học Huế hoặc các chương trình hợp tác trong nước và quốc tế để làm cơ sở cho việc hình thành đại học xuất sắc.

- Tổ chức hợp tác, liên kết giữa các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học, nhất là Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế với địa phương, doanh nghiệp trong việc phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp chất lượng cao. Đào tạo đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến ngư, thường xuyên tổ chức tập huấn, hỗ trợ nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân, góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

e) Đẩy mạnh thu hút nhân lực công nghệ thông tin cấp cao trong và ngoài nước về làm việc tại tỉnh; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh cấp vùng và quốc gia. Đưa Trung tâm Công nghệ thông tin, Khu Công nghệ thông tin tập trung của tỉnh và một số cơ sở đào tạo ngoài công lập là hạt nhân đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin cho tỉnh và cả nước.

- Xây dựng và hoàn thiện chương trình giáo dục hướng nghiệp trong lĩnh vực CNTT và bổ sung, cập nhật vào chương trình giáo dục địa phương về CNTT. Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học – công nghệ - kỹ thuật – toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEAM/STEAME), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số. Đến khi hoàn thành chương trình THPT, học sinh có thể hiểu được các 03 ngôn ngữ chính: ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt), ngoại ngữ (tiếng Anh) và ngôn ngữ người – máy (coding).

- Mời gọi nhân lực CNTT cấp cao từ trong và ngoài nước trở lại làm việc cho Huế, nhất là nhân lực có kinh nghiệm quản lý quốc tế, các chuyên gia giỏi trong lĩnh vực AI, BigData, IoT,... Từ giảng viên CNTT các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo lĩnh vực CNTT và truyền thông trong các cơ sở đào tạo. Quảng bá tuyển dụng, hỗ trợ doanh nghiệp kéo nhân sự cấp cao về lập nghiệp tại Huế, mời các chuyên gia hàng đầu về sống tại Huế với các chính sách ưu đãi cao nhất, phù hợp với điều kiện của địa phương và các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo đội ngũ nhân lực CNTT cấp cao (bao gồm các CEO, quản lý cấp trung) chiếm 10% tổng số nhân lực.

- Thực hiện cơ chế kết nối 03 bên: Nhà nước - nhà trường – nhà doanh nghiệp, theo hướng: doanh nghiệp đặt hàng, nhà trường cung ứng, nhà nước hỗ trợ chính sách. Các doanh nghiệp thực hiện đặt hàng nhu cầu số lượng và chất lượng nhân lực đến năm 2030 dựa trên chiến lược và cam kết phát triển tại địa phương. Các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo có cam kết cung cấp số lượng cũng như chất lượng nguồn nhân lực CNTT cung cấp cho thị trường trong tỉnh. Cơ quan nhà nước thực hiện hỗ trợ các chính sách như các Quỹ hỗ trợ học bổng và nguồn hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ.

- Triển khai mô hình “*Giám đốc là Giảng viên và Giảng viên là Giám đốc*” theo hướng đưa Giám đốc doanh nghiệp CNTT làm giảng viên tại các cơ sở đào tạo về CNTT và đưa Giảng viên các cơ sở đào tạo làm quản lý, giám đốc các doanh nghiệp CNTT trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nền tảng số. Hình thành trung tâm đào tạo và khảo thí các chứng chỉ quốc tế của các tập đoàn lớn như: Microsoft, IBM, Google, SUN, Cisco, ...

g) Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Chú trọng đào tạo kiến thức, kỹ năng, nâng cao phẩm chất, đạo đức và thể lực cho người lao động. Ưu tiên đào tạo cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; chuẩn bị bộ máy cho việc hình thành các đô thị tương lai:

- Bố trí công việc theo năng lực, đánh giá khách quan, đúng thực tế; có chế độ đãi ngộ hợp lý, quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất và thời gian để người lao động phát huy năng lực, sở trường, cống hiến cho xã hội.

4. Phát triển nguồn nhân lực quản lý, điều hành doanh nghiệp, nguồn nhân lực phục vụ sản xuất; nâng cao năng lực quản trị trong khu vực kinh tế tư nhân, hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế so sánh, tiến tới sớm hình thành và khẳng định các thương hiệu: trung tâm du lịch - dịch vụ; trung tâm y tế chuyên sâu; trung tâm giáo dục đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao và trung tâm khoa học - công nghệ của cả nước và khu vực, tạo ra sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh kế hoạch phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh phát triển sản xuất kinh doanh nhằm tạo thêm nhiều việc làm mới. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển cả về số lượng, chất lượng, quy mô. Thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích các tổ chức, các ngành, các nhà đầu tư trên địa bàn từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai mô hình doanh nghiệp đào tạo theo hướng đưa lao động có trình độ, có kinh nghiệm của doanh nghiệp tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo và đưa giảng viên các cơ sở đào tạo đến tiếp cận thực tế tại các vị trí quản lý, giám đốc các doanh nghiệp nhằm tạo ra môi trường đào tạo năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, gắn đào tạo nhân lực theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và xã hội.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp ở tất cả các thành phần kinh tế, xây dựng đội ngũ doanh nhân năng động, sáng tạo, có trình độ, bản lĩnh và kinh nghiệm. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ doanh nhân nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý và hội nhập quốc tế...

- Khuyến khích, động viên tinh thần kinh doanh, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức kinh doanh, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý, điều hành doanh nghiệp ở tất cả các thành phần kinh tế, phát triển đội ngũ doanh nhân năng động, sáng tạo, có trình độ, bản lĩnh và kinh nghiệm.

- Đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật và lực lượng lao động có tay nghề tham gia hoạt động sản xuất, tạo ra sản phẩm trong các ngành công nghiệp, các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, khu vực công và khu vực kinh tế tư nhân.

5. Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển, thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao

a) Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo

nhu cầu xã hội, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

b) Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ công chức quản lý hành chính chuyên nghiệp; quan tâm đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức ở khu vực nông thôn, miền núi. Xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội, khuyến khích người lao động tự đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; khuyến khích liên kết, hợp tác đào tạo trong và ngoài nước, gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào công tác đào tạo nguồn nhân lực.

c) Hỗ trợ, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp, nhà trường để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, học viện, phân viện, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học - công nghệ, hợp tác với doanh nghiệp để chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên.

d) Xây dựng chính sách để khuyến khích người lao động tự đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nghiên cứu triển khai các chính sách của nhà nước về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

đ) Tập trung xây dựng chính sách đào tạo, phát triển, đãi ngộ đội ngũ nhân lực có trình độ cao, chuyên môn sâu, kỹ năng giỏi, có nhận thức về văn hóa nghệ thuật và có sức khỏe. Xây dựng chính sách thu hút, mời gọi nhân lực cấp cao từ trong và ngoài nước về làm việc cho tỉnh, nhất là nhân lực có kinh nghiệm quản lý quốc tế, các chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực công nghệ cao để chuẩn bị sẵn sàng cho việc hội nhập và phát triển trong xu hướng tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hướng tới xây dựng nền kinh tế số.

e) Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh tạo ra nhiều vị trí việc làm mới thu hút người lao động.

g) Xây dựng cơ chế tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ doanh nhân nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý và hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp phối hợp với các cơ sở đào tạo trong triển khai mô hình đào tạo nhân lực năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và xã hội.

h) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân lực tham gia xây dựng nông thôn mới, quản lý hợp tác xã, trang trại; khuyến khích, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

6. Huy động nguồn lực, tăng cường liên kết, hợp tác về phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng kế hoạch, đề xuất nguồn vốn sự nghiệp hàng năm để phát triển các nội dung về đào tạo nguồn nhân lực các ngành, lĩnh vực; đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; hỗ trợ nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức các diễn đàn về phát triển nguồn nhân lực; hoạt động khảo sát, thu thập thông tin, phân tích, dự báo và định hướng phát triển nguồn nhân lực.

b) Huy động nguồn vốn các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các nguồn tài trợ, vốn xã hội, hợp tác quốc tế, vốn đầu tư nước ngoài, và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

c) Tranh thủ nguồn vốn Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.

d) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đào tạo chuyên gia, lao động có kỹ năng nghề bậc cao và nhân lực nghiên cứu khoa học.

e) Tăng cường sự chủ động của doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo, các trường đại học để tìm kiếm nguồn nhân lực và đào tạo các chuyên ngành tỉnh còn thiếu.

g) Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tranh thủ, tiếp cận, cập nhật phương pháp đào tạo, chương trình đào tạo tiên tiến nước ngoài. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu thị trường; gắn giáo dục nghề nghiệp với giải quyết việc làm, nâng cao năng suất lao động, thu nhập và cơ hội đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

7. Phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động; tăng cường kết nối cung cầu lao động, đẩy mạnh công tác dự báo nhân lực, giải quyết việc làm

a) Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ cơ chế liên kết, phối hợp ba bên giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để đào tạo theo đơn đặt hàng, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng mọi nhu cầu về nhân lực cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Dự báo, cân đối nhu cầu đào tạo nhân lực và hỗ trợ việc làm cho lao động sau đào tạo giữa các ngành, địa phương, cơ sở đào tạo và các tổ chức kinh tế. Chuẩn bị đủ số lượng và chất lượng nhân lực đón đầu khi các dự án lớn đưa vào hoạt động:

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng chiến lược, kế hoạch nhân lực phù hợp với chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, công khai nhu cầu tuyển dụng các vị trí việc làm, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước để tìm kiếm nguồn nhân lực, tuyển dụng và bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các cơ sở đào tạo tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, các dự án đầu tư lớn trên địa bàn, các dự án dự kiến đi vào hoạt động trong các năm tới; chủ động tổ chức các hoạt động tạo

việc làm, ngày hội việc làm cho sinh viên.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm, các kế hoạch đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; triển khai thực hiện chính sách việc làm công, chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, tự tạo việc làm.

b) Phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm, nâng cao tần suất tổ chức và chất lượng Sàn giao dịch việc làm. Tư vấn, đưa lao động đi làm việc ở các trung tâm kinh tế trong cả nước. Đẩy mạnh các hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, trong đó tập trung các thị trường có thu nhập cao:

- Thiết lập và vận hành tốt hệ thống thông tin dự báo nhu cầu chất lượng nguồn nhân lực làm cơ sở định hướng phát triển nguồn lao động về chất, đảm bảo năng lực nguồn lao động phù hợp với nhu cầu từ công việc và định hướng phát triển của doanh nghiệp, định hướng phát triển kinh tế địa phương.

- Chú trọng công tác thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo, theo dõi biến động về nguồn nhân lực và cung - cầu lao động; chuẩn hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu cung, cầu nhân lực nhằm phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước cũng như việc tra cứu thông tin của các doanh nghiệp, người lao động và các cơ sở đào tạo, làm cơ sở quan trọng để đánh giá, theo dõi biến động về nguồn nhân lực cũng như các vấn đề liên quan để có quyết sách đúng đắn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Chuẩn hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu cung, cầu nhân lực nhằm phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước cũng như việc tra cứu thông tin của các doanh nghiệp, người lao động và các cơ sở đào tạo, làm cơ sở quan trọng để đánh giá, theo dõi biến động về nguồn nhân lực cũng như các vấn đề liên quan để có quyết sách đúng đắn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, nhất là Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm nâng cao nhận thức của người dân về phát triển nhân lực gắn kết với nhu cầu thị trường lao động, giải quyết việc làm.

- Các doanh nghiệp xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; chủ động liên hệ các cơ sở đào tạo để tìm kiếm nguồn nhân lực, liên kết với các trường đại học tại các thành phố lớn về đào tạo chuyên ngành mà tỉnh còn thiếu nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn lực; nghiên cứu nhân rộng mô hình kết hợp giữa doanh nghiệp với các trường, cơ sở đào tạo trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

c) Hình thành trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động; chú trọng dự báo xu hướng phát triển các ngành, lĩnh vực để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thị trường và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh:

- Phát triển Hệ thống thông tin thị trường lao động tập trung và thống nhất bao gồm: các thông tin cung - cầu lao động cung cấp cho các bên tham gia như

người học, người lao động tìm việc, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp... Phát triển hệ thống này dựa trên rà soát lại 3 khâu của hệ thống là thu thập - xử lý - cung cấp thông tin. Nhiệm vụ xây dựng Hệ thống thông tin thị trường lao động là của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh, sự phối hợp liên ngành và đặc biệt quan trọng là các đối tác cung cấp và sử dụng thông tin.

- Xây dựng đề án phát triển Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh trở thành Trung tâm Thông tin thị trường lao động thông minh. Giải pháp này cần sự quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo và được quan tâm đầu tư.

- Xây dựng Đề án phát triển Hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm về hoạt động của Hệ thống, Trung tâm Dịch vụ việc làm là đơn vị đầu mối trong thu thập, xử lý và cung cấp thông tin.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu nguồn nhân lực

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông về nguồn nhân lực tỉnh trên nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông dịch vụ đô thị thông minh, phát triển nền tảng hệ sinh thái lao động thông minh kết nối các nguồn nhân lực, các doanh nghiệp có nhu cầu về lao động, các cơ sở đào tạo, các đơn vị cung ứng lao động trong nước và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tạo thành thị trường lao động ảo trên môi trường mạng.

b) Nâng cấp Sàn giao dịch việc làm điện tử; mở rộng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động, trong đó có lao động phi chính thức.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực của tỉnh, làm đầu mối, liên thông tích hợp với cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực của các ngành, địa phương;

d) Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp nhằm thực hiện chuyển đổi số trong công tác đào tạo và quản lý và khai thác dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp

đ) Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác đào tạo và quản lý, ưu tiên đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị tiên tiến phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học, ưu tiên các hệ thống mô phỏng, xưởng thực hành ảo và thư viện điện tử.

(Đính kèm Phụ lục các đề án, kế hoạch, nội dung thực hiện giai đoạn 2022-2025 và đến năm 2030)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh bố trí hằng năm.
2. Nguồn vốn đầu tư các chương trình, đề án, dự án trong và ngoài nước.
3. Nguồn vốn huy động xã hội hóa và nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong việc xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nội dung Chương trình Hành động phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực giáo dục nghề nghiệp; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Chương trình hành động. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền về việc triển khai, thực hiện.

- Chủ trì, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Chương trình hành động hàng năm của các cơ quan, đơn vị đề xuất, gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý, điều hành doanh nghiệp, nguồn nhân lực phục vụ sản xuất; nâng cao năng lực quản trị trong khu vực kinh tế tư nhân, hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng các kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước, kêu gọi, thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình hành động.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện Chương trình hành động hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực công chức, viên chức, người lao động.

b) Nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút, phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước về công tác tại tỉnh.

6. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp và xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực.

c) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực tỉnh, làm đầu mối, liên thông tích hợp cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực của các ngành, địa phương.

8. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong giai đoạn mới xây kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực nhằm triển khai thực hiện quả Chương trình hành động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

10. Đề nghị Đại học Huế, Bệnh viện Trung ương Huế, Học viện Âm nhạc Huế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương liên quan tranh thủ nguồn lực từ Bộ, Ngành chủ quản nhằm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chương trình, đề án có liên quan theo Chương trình hành động của UBND tỉnh và Nghị quyết của Tỉnh ủy.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân đối với các chính sách về phát triển, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tham gia giám sát, kiểm tra đánh giá việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án về công tác phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như mục IV;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các cơ sở GDNN;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình